Tương Ưng Kiến (Diṭṭhi Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

24. TƯƠNG ƯNG KIẾN (DITTHISAMYUTTA)

I. PHẨM Dự LƯU (SOTẴPĂTTIVAGGA)

I. KINH GIÓ (Vãtasuttà)1 (S. III. 202) 206. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, tại Jetavana. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo: Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gi, do thiên chấp cái gi, [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi; sông không chảy; đàn bà mang thai không sanh; mặt trăng, mặt trời không mọc hay không lặn. Tất cả đều đứng vững như cột trụ" Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản? lấy Thế Tôn làm lãnh đạo5 lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Ton hãy nói cho chúng con ý nghĩa của lời dạy ấy. Sau khi nghe lời dạy của Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. Vậy này các Tỷ-kheo9 hãy nghe và suy nghiệm kỹ? Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: - Do có sắc, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ sắc9 do thiên chấp sắc, [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi; sông không chảy; đàn bà mang thai không sanh; mặt trăng, mặt trời không mọc hay không lặn. Tất cả đều đứng vững như cột trụ.” Do có thọ... có tưởng... có hành... Do có thức, này các Tỷ-kheo, do chấRthiỉ thức, do thiên chấp thức5 [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ.^, Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo, săc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thuờng, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thòi có thể khởi lên [tà] kien: "Gi6 không thổi; sông không chảy; đàn bà mang thai không sanh; mặt trăng, mặt trời không mọc hay không lặn. Tất cả đều đứng vững như cột trụ"?

1 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.164. 0045a02).

-Thưa không, bạch Thế Tôn. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo5 thọ... tưởng... hành... Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, thức là thường hay vô thường? -Là vô thường, bạch Thế Tôn. -Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thuờng, khổ? chịu ự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên [tà] kiên: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ”? -Thưa không, bạch Thế Tôn. - Cái gì được thấy, được nghe, được cảm nhận [bằng mũi5 lưỡi, thân], được biết, được đạt đến, được tìm cầu, được ý tư duy; cái ấy là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thuờng, khổ5 chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên [tà] kiên: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ”? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo5 đôi với sáu xứ này5 nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ5 nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ tập khởi5 nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ đoạn diet, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với con đường đưa đến khổ đoạn diệt, nghi hoặc được đoạn trừ. Như vậy, này các Tỷ-kheo gọi là bậc Thánh đệ

tử đã chứng được Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc hướng đến giác ngộ. II. KINH CÁI NÀY LÀ CỦA TÔI (Etammamasutta) (S. III. 203) 207. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gi, do thiên chấp cái gì, [tà] kiên này được khởi lên: "Cái này là của tôi5 cái này là tôi, cái này là tự ngã ciỉa t6i"? Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Do có săc5 này các Tỷ-kheo? do châp thủ săc9 do thiên châp săc5 [tà] kiên này được khởi lên: "Cái này là của tôi5 cái này là tôi5 cái này là tự ngã của t6i" Do có thọ... tưởng... hành... Do có thức, này các Tỷ-kheo, do châp thủ thức, do thiên châp thức, [tà] kiên này được khởi lên: "Cái này là của tôi5 cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi.59 Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo9 sắc là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thuờng, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên [tà] kiền này: "Cái này là của tôi5 cái này là tôi5 cái này là tự ngã của tof9? -Thưa không, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? -Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thuờng, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên [tà] kiên này: "Cái này là của tôi, cái này là tôi5 cái này là tự ngã ciỉa t6i"? Thưa không, bạch Thế Tôn. -Cái gì được thây, được nghe, được cảm nhận [băng mũi, lưỡi, than], được biêt5 được đạt đên9 được tìm câu, được ý tư duy; cái ây là thường hay vô thường? -Là vô thường, bạch Thế Tôn. -Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thuờng, khô, chịu sự biên hoại, nêu không châp thủ cái ây, thời có thể khởi lên [tà] kiên này: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã ciỉa t6i"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, đối với sáu xứ này5 nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ5 nghi hoặc được đoạn trừ;... đối với con đường đưa đên khô đoạn diệt, nghi hoặc được đoạn trừ. Như vậy? này các Tỷ-kheo, gọi là bậc Thánh đệ tử đã chứng được Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc hướng đến giác ngộ. III. KINH CÁI NÀY LÀ Tự NGÃ (Soattãsuttă) (5. III. 204) 208. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Do có cái gi, này các Tỷ-kheo? do châp thủ cái gi, do thiên chap cái gì, [tà] kiến này khởi lên: "Cái ấy là tự ngã5 cái ấy là thế giới. Sau khi chết? cái ấy sẽ thường còn5 thường hằng5 thường trú, không chịu sự biến hoại" Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Do có sắc, nàỵ các Tỷ-kheo, do chấp thủ sắc, do thiên chấp sắc, [tà] kiến này khởi lên: "'Cái ay là tự ngã, cái ấy là thế giới; Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn? thường hăng, thường trú, không chịu sự biên hoại.,, Do có thọ... tưởng... hành... Do có thức, do chấp thủ thức, do thiên chấp thức, [tà] kiến này khởi lên:

"Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn? thường hằng? thường trú, không chịu sự biến ho@i" Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường? -Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gi vô thường, khổ? chịu sự biến hoại, nếu không có chấp

thủ cái ấy, thời có the khởi lên [tà] kiến này: "Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới; Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"? -Thưa không, bạch Thế Tôn. —Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? —Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. —Cái gì vô thuờng, khổ9 chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên [tà] kiên này: "Cái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới. Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn5 thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại” - Thưa không, bạch Thế Tôn. - Cái gì được thấy, được nghe, được cảm nhận [bằng mũi, lưỡi? than], được biêt, được đạt tới, được tìm câu, được ý tư duy, cái ây là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? -Là khổ5 bạch Thế Tôn. -Cái gi vô thường, khổ5 chịu sự biến hoại, nếu không có chấp thủ cái ấy, thơi có the khởi lên [tà] kiến này: “qái ấy là tự ngã, cái ấy là thế giới; Sau khi chết, cái ấy sẽ thường còn5 thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại” -Thưa không, bạch Thế Tôn. -Khi nào5 này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử đối với sáu xứ này5 nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ5 nghi hoặc được đoạn trừ... đối với con đường đưa đên khô đoạn diet, nghi hoặc được đoạn trừ. Như vậy? này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Thánh đệ tử chứng được Dự lưu, không còn thối đọa, quyết chắc hướng đến giác ngộ. IV KINH CÓ THẺ KHÔNG PHẢI CỦA TA (Nocamesiyãsutta) (S. III. 206) 209. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Do cái gi, này các Tỷ-kheo5 do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gi, [tà] kiến này khởi lên: “Nếu trước không có ta, thời đã không có của ta. Nếu sẽ không có ta, thời sẽ không có của ta” (Như kinh trên5 chỉ khác phần tà kiến).

24. TƯƠNG ƯNG KIẾN 669

V. KINH KHÔNG CÓ BỐ THÍ (Natthidinnasutta)23(5. III. 207) 210. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do có cái gì, này các Tỷ-kheo? do chấp thủ cái gì5 do thiên chấp cái gì, [tà] kiến này khởi lên: uKhông có bố thí, không có lễ hy sinh, không có tế tự5 không có quả dị thục các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có các loài hóa sanh. Ở đời, không có những vị Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh? đã tự mình chứng tri, chứng ngộ đời này và đời khác, và truyền dạy lại. Con người này do bốn đại hợp thành, khi mệnh chung, địa đại trở về trả lại cho địa giới; thủy đại trở về trả lại cho thủy giới; hỏa đại trở về trả lại cho hỏa giới; phong đại trở về trả lại cho phong giới; các căn nhập vào hư không. Bốn người gánh quan tài với người nằm trong quan tài là năm? gánh người chết mang đi [đến chỗ hỏa táng]? thốt ra những lời tán tụng, các xương trắng như màu bồ câu và những vật cúng dường trở thành tro bụi. Chỉ có người ngu mới tán dương bố thí. Lời nói của họ trống không, giả dối? khi họ thuyết có sự sống. Kẻ ngu cũng như người hiền, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn diet, tiêu mất, không còn tồn tại sau khi chết"? Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... (Như kinh trên, chỉ khác phần tà kiến).

VI. KINH HÀNH ĐỘNG (Karotosuttdý (5. III. 208) 211. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do có cái gì5 này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì5 do thiên chấp cái gì, [tà] kiến này khởi lên: "Tụ* mình làm hay khiên n^ười làm, chém giết hay khiến người chém giết? đốt nấu

hay khiến người đốt nâu, gây phiền muộn hay khiến người gây phiền muộn, gây áo não hay khiến người gây áo não, tự mình gây sợ hãi hay khiến người gây sợ hãi, sát sanh, lấy của không cho, phá cửa nhà mà vào, cướp b6c, đánh cướp một nhà lẻ loi, chặn đường cướp giựt, tư thông vợ người, nói láo, hành động như vậy không có tội ác gì. Nếu lấy một bánh xe sắc bén giết hại tất cả chúng sanh trên cõi đất thành một đống thịt, thành một chồng thịt, cũng không vì vậy mà có tội ác, mà gây ra tội ác. Nếu có người đi trên bờ phía Nam sông Hăng giet hại, tàn sát, chém giêt, khiên người chém giêt, đôt nấu, khiến người đốt nâu5 cũng khônẹ vì vậy mà có tội ác, mà gây ra tội ác. Nếu có người đi trên bờ phía Bắc sông Hăng bố thí, khiến người bố thí, tế lễ, khiến người tế lễ, cũng không vì vậy mà có phước báo, mà đưa đến phước báo. Bố thí, điều phục, tự chế, tôn trọng sự thật, không có phước đức, không đưa đến phước dức"? Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... (Như kinh trên, chỉ khác phần tà kiến).

2 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.154-155. 0043c21-0044a01); Tạp.(T.02. 0099.156. 0044all). 3 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.162. 0044Ồ29).

VII. KINH NHÂN (Hetusuttà)4 (5. III. 209) 212. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì5 [tà] kiến này khởi lên: "Không có nhân, không có duyên khiến cho các loài hữu tình bị nhiễm ô; bởi vô nhân, vô duyên mà các loài hữu tình bị nhiễm ô. Không có nhân, không có duyên khiên cho các loài hữu tình được thanh tịnh; bởi vô nhân, vô duyên mà các loài hữu tình được thanh tịnh. Không có lực5 không có tinh tấn, không có nhân lực, khôn^ có sự cố găng của người. Tât cả chúng sanh, tất cả hữu tình, tất cả sinh vật, tât cả sinh mạng đêu không tự tại, không lực, không tinh tấn. Họ bị dắt dẫn, chi phối bởi định mệnh, bởi điều kiện bộ loại của họ? bởi cá tánh của họ. Họ hưởng thọ khô lạc y theo sáu loại thác sanh của hQ“ Đối với chúng con, bạch Thế Tôn5 các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... (Như kinh trên, chỉ khác phần tà kiến). VIII. KINH ĐẠI TÀ KIẾN (MahãdiỊỊhisutta)5 (5. III. 210) 213. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do có cái gì9 này các Tỷ-kheo5 do chấp thủ cái gi, do thiên chấp cái gì, khởi lên [tà] kiến như sau: "C6 bảy thân không bị làm ra? không làm ra? không bị sáng tạo, không sáng tạo9 không sanh sản, thườnẹ tại như đỉnh núi, đứng thẳng như trụ đá. Chúng bất động, không chuyến biển, không xâm hại nhau. Chiing không ảnh hưởng đên lạc hay khô với nhau, hoặc cả khô và lạc. Bảy thân ây là gì? Địa thân5 thủy thân, hỏa thân, phong thân, khổ9 lạc và thứ bảy là mạng. Bảy thân này không bị làm ra? không làm ra5 không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thường tại như đỉnh núi, đứng thẳng như trụ đá. Chúng bất động, không chuyển biến, khônẹ xâm hại nhau, chúng không ảnh hưởng đên lạc hay khô với nhau, hoặc cả khô và lạc. Khi một ai dùng lưỡi kiêm sắc bén chém đầu, thời không có ai tước đoạt sanh mạng của ai cả, lưỡi kiếm chỉ rơi vào giữa bảy thân mà thôi. Có tât cả là một trăm bôn mươi vạn chủng loại thác sanh, lại có thêm sáu ngàn và có thêm sáu trăm nữa. Có năm trăm loại nghiệp và năm nghiệp [theo năm căn]9 lại có ba nghiệp [về thân9 khẩu, ý]9 lại có toàn nghiệp [thân và khẩu], và bán nghiệp [ý]5 có sáu mươi hai đạo, sáu mươi

hai trung kiêp, sáu giai câp, tám nhân địa, bôn ngàn chín trăm sanh nghiệp, bôn ngàn chín trăm kẻ du hành, bôn ngàn chín trăm chô ở của loài nãga? hai ngàn căn, ba ngàn cảnh địa ngục, ba mươi sáu trân giới, bảy tưởng thai, bảy vô tưởng thai, bảy tiết thai, bảy loài thiên, bảy loài người, bảy loài quỷ5 bảy hồ nước, bảy núi hay hồ nhỏ (pavutã), bảy vực thẳm (papãta), bảy trăm vực thẳm, bảy mộng5 bảy trăm mộng, có tám trăm bôn mươi vạn đại kiêp? trong thời gian ấy, kẻ ngu và người hiền sau khi lun chuyển luân hồi sẽ trừ tận khổ đau. Không có lời nguyện: “Vói giới hạnh này, với kỷ luật này, với khổ hạnh này hay với Phạm hạnh này, tôi sẽ làm cho chín muôi những nghiệp chưa được thuần thục, hoặc

4XemZ). I. 58. Tham chiếu: Tạp.(r.O2. 0099.157-160. 0044a22-bll). 5 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.161. 0044b 16); Tạp.(T.Q2. 0099.163. 0044c 12).

trừ diệt những nghiệp đã thuần thục bởi những nhẫn thọ liên tục”, không thể có điều đó. Khổ và lạc được đo lường với những vật đo lường, bị giới hạn trong vòng luân hồi không có giảm tăng5 không có thặng dư5 thiếu thốn. Ví như một cuộn chỉ tròn như trái banh được tung ra sẽ được kéo dài đến một mức độ nào đó. Cũng như vậy5 kẻ ngu và người hiền sau khi lưu chuyển luân hồi sẽ đoạn tận khổ đau?5 Đối với chúng con, bạch Thế Tôn? các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... (Như kinh trên, chỉ khác phần tà kiến). IX. KINH THƯỜNG KIẾN (SassatadiỊIhisuíta) (S. IIL 213) 214. (Như kinh trên, chỉ khác phần tà kiến. Ở đây “tà kiến" được thay bằng “thế giới là thường còn^,). X. KINH VÔ THƯỜNG KIẾN (AsassataditỊhisutía) (S. III. 214) 215. (Như kinh trên5 chỉ khác "tà kiến” được thay bằng "thế giới là vô thường^,). XI. KINH HỮU BIÊN (Antavãsutta) (S. III. 214) 216. (Như kinh trên, chỉ khác "tà kiến,, được thay bằng “thế giới là hữu biên,,). XII. KINH VÔ BIÊN (Anantavãsutta) (5. III. 215) 217. (Như kinh trên, chỉ khác "tà kiến,, được thay bằng “thế giới là vô biên,,). XIII. KINH MẠNG VỚI THÂN LÀ MỘT (Tamjivamtamsariramsutta) (S. III. 215) 218. (Như kinh trên, chỉ khác "tà kiến" được thay bằng "mạng với thân là một,5). XIV. KINH MẠNG VỚI THÂN LÀ KHÁC (Annamjivamannamsariramsutta) (5. III. 215) 219. (Như kinh trên, chỉ khác "tà kiến” dugc thay bằng "mạng với thân là khác”)

XV. KINH NHƯ LAI CÓ TỒN TẠI (Hotitathãgatosutta) (5. III. 215) 220. (Như kinh trên, chỉ khác "tà kiến^, được thay bằng "Nhu Lai có tồn t@i"). XVI. KINH NHƯ LAI KHÔNG CÓ TỒN TẠI (Nahotitathãgatosuttă) (S. III. 215) 221. (Như kinh trên5 chỉ khác "tà kiến” được thay bằng “Nhu Lai không có tồn tại"). XVII. KINH NHƯ LAI CÓ TỒN TẠI VÀ KHÔNG CÓ TỒN TẠI (Hoticanacahotìtathãgatosutta) (5. III. 215) 222. (Như kinh trên, chỉ khác "tà kiến" được thay bằng “Nhu Lai có tồn tại và không có tồn tại”).

XVIII. KINH NHƯ LAI KHÔNG TỒN TẠI VÀ KHÔNG KHÔNG TỒN TẠI (Nevahotìnanahotitathãgatosuttã) (S. IIL 216) 223. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo? do có cái gdo chấp thủ cái gi, do thiên chấp cái gi, [tà] kiến này khởi lên: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết” Đối với chúng con, bạch

Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Do có sắc, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ sắc, do thiên chấp sắc, [tà] kiến này khởi lốn: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.".. thọ... tưởng... hành... Do có thức, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ thức, do thiên chap thức, khởi lên [tà] kiến này: "Nhu Lai không tôn tại và không không tôn tại sau khi chết?5 Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ5 chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên [tà] kiến như sau: "Nhu Lai không tồn tại và không không tòn tại sau khi chết"? Thưa không, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức... Cái được thấy, được nghe, được cảm nhận [bằng mũi, lưỡi và thân], được biết, được đạt tới, được tìm cầu9 được ý suy tư; cái ấy là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ5 bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thườnậ, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên [tà] kiến như sau: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết59? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo? đối với các xứ này, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ5 nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ tập khởi, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với khổ đoạn diet, nghi hoặc được đoạn trừ; vị Thánh đệ tử như vậy được gọi là đã chứng được bậc Dự Lưu, không bị thối đọa? chắc quyết hướng đến giác ngộ.

24. TƯƠNG ƯNG KIẾN 673

II. PHẨM TRÙNG THUYẾT THỨ HAI ỤữUTIĨAGAMANAVAGGA)

I. KINH GIÓ (Vãtasutta) (S III. 217) 224. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do có cái gì, này các Tỷ-kheo? do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gi, [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi; sông không chảy; đàn bà mang thai không sanh; mặt trăng, mặt trời không mọc hay không lặn. Tất cả đều đứng vững như cột tru99? Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Do có sắc, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ sắc, do thiên chấp sắc5 [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ." Do có thọ... có tưởng... có hành... Do có thức, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ thức, do thiên chấp thức, [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ." Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ? bạch Thế Tôn. Cái gì vô thuờng, khổ5 chịu sự biến hoại5 nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên [tà] kien: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như C0t trụ"? Thưa không, bạch Thế Tôn. - Như vậy, này các Tỷ-kheo, do có khổ, do chấp thủ khổ5 do thiên chấp khổ, [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ." Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ? bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khô, chịu sự biên hoại, nêu không chấp thủ cái ây9 thời có thể khởi lên [tà] kiên: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Như vậy? này các Tỷ-kheo9 do có khổ, do chấp thủ khổ, do thiên chấp khổ5 [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi; sông không chảy; đàn bà mang

674 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ III. THIÊN UẨN

thai không sanh; mặt trăng, mặt trời không mọc hay không lặn. Tất cả đều đứng vững như cột trụ." II-XVIL 225-240. (Tương tự đối với kinh II-XVII trong Chương III, Tương ưng kiến, phẩm I). XVIIL KINH PHI HỮU PHI VÔ (Nevahotinanahotisutta) (5. III. 218) 241. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do có cái gì? này các Tỷ-kheo5 do chấp thủ cái gì9 do thiên chấp cái gì, Ịtà] kiến này khởi lên: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết" Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Do có sắc, này các Tỷ-kheo5 do chấp thủ sắc, do thiên chấp sắc, [tà] kiến này khởi lên: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết." Do có thọ... có tưởng... có hành... Do có thức, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ thức, do thiên chấp thức, [tà] kiên này khởi lên: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chet.^ Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo5 sắc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. ... chịu sự biên hoại, nêu không chấp thủ cái ây, thời có thê khởi lên [tà] kiến: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết" Thưa không, bạch Thế Tôn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, do có khổ, do chấp thủ khổ5 do thiên chấp khổ? [tà] kiến này khởi lên: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết?5 Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? —Là vô thường, bạch Thế Tôn. ... chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên [tà] kiến: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết" Thưa không, bạch Thế Tôn. - Như vậy9 này các Tỷ-kheo, do có khổ5 do chấp thủ khổ, do thiên chấp khổ, [tà] kiến này khởi lên: "Nhu Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chêt?9 XIX. KINH Tự NGÃ CÓ SẮC (Rũpĩattãsuttă) (5. III. 218) 242. (Như kinh trên9 chỉ khác phần tà kiến được thay bằng “Tụ* ngã có sắc, sau khi chết, không bệnh,9). XX. KINH Tự NGÃ KHÔNG CÓ SẮC (Arũpĩattãsuttd) (S III. 219) 243. (Như kinh trên9 được thay thế bằng “Tịt ngã không có sắc, sau khi chết, không benh").

XXI. KINH Tự NGÃ CÓ SẮC VÀ KHÔNG SẮC (Rữpĩcaarữpĩcaattãsutta) (S III. 219) 244. (Như kinh trên5 được thay thế bằng "Tự ngã có sắc và không sắc, sau khi chết, không benh?,). XXII. KINH Tự NGÃ KHÔNG CÓ SẮC VÀ KHÔNG KHÔNG CÓ SẮC (Nevarũpĩnãrũpĩattãsutta) (S. III. 219) 245. (Như kinh trên, được thay thế bằng “Tụ* ngã không có sắc và không không có sắc? sau khi chết, không benh”) XXIII. KINH THUẦN LẠC (Ẹkantasukhĩsuttd) (5. III. 219) 246. (Như kinh trên, được thay thế bằng “Tự ngã thuần lạc, sau khi chết? không benh,9). XXIV. KINH THUẦN KHỔ (Ẹkantadukkhĩsuttà) (5. III. 220) 247. (Như kinh trên9 được thay thế bàng “Tự ngã thuần khổ, sau khi chết, không benh”) XXV. KINH THUẦN LẠC VÀ THUẦN KHỔ (Sukhadukkhĩsuttă) (S lil. 220) 248. (Như kinh trên? được thay thế bằng “Tụ* ngã thuần lạc và thuần khổ5 sau khi chết, không benh”) XXVI. KINH CHẲNG PHẢI KHỔ CHẲNG PHẢI LẠC (Adukkhamasukhĩsuttà) (5. III. 220) 249. (Như kinh trên5 được thay thế bằng "Tụ* ngã chẳng phải khổ chẳng phải lạc, sau khi chết, không bệnh^,).

III. PHẨM TRÙNG THUYẾT THỨBA (TATIIAGAMANAVAGGA)

I. KINH KHÔNG PHẢI GIÓ (Navãtasuttà) (S. III. 221) 250. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do có cái gi, này các Tỷ-kheo? do chấp thủ cái gì? do thiên chấp cái gi, [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi; sông không chảy; đàn bà mang thai không sanh; mặt trăng, mặt trời không mọc hay không lặn. Tất cả đều đứng vững như cột trụ"? Đối với chúng con, bạch Thế Tôn? các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Do có sắc, này các Tỷ-kheo? do chấp thủ sắc, do thiên chấp sắc, [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi.. Tất cả đều đứng vững như cột trụ.^^ Do có thọ... có tưởng... có hành... Do có thức, này các Tỷ-kheo? do chấp thủ thức, do thiên chấp thức, [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ." Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thuờng, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên [tà] kien: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, cái gì vô thường thời cái ấy là khổ. Do có cái ấy, do chấp thủ cái ấy, mà [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ.,^ Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. ... chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên [tà] kiến: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ" - Thưa không, bạch Thế Tôn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, cái gì vô thường thời cái ấy là khổ. Do có cái ấy, do chấp thủ cái ấy, mà [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi; sông không chảy; đàn bà mang thai không sanh; mặt trăng, mặt trời không mọc hay không lặn. Tất cả đều đứng vững như cột trụ."

24. TƯƠNG ƯNG KIẾN 677

II-XXV (5. III. 223)
251-274. (Như phẩm II ở trên).
XXVI. KINH PHI LẠC PHI KHỔ (Adukkhamasukhĩsuttd) (5. III. 223)
275. (Như phẩm II ở trên).
678 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ III. THIÊN UẨN

IV PHẨM TRÙNG THUYẾT THỨ Tư (CATUTTHAGAMANAE4GGA)

I. KINH KHÔNG PHẢI GIÓ (Navãtasutta) (5. III. 223) 276. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do có cái gì9 này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì5 do thiên chấp cái gì, [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi; sông không chảy; đàn bà mang thai không sanh; mặt trăng, mặt trời không mọc hay không lặn. Tất cả đều đứng vững như cột trụ,9? -Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Do có sắc, này các Ty.kheo, do chấp thủ sắc, do thiên chấp sắc, [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ." Do có thọ... có tưởng... có hành... Do có thức, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ thức, do thiên chấp thức, [tà] kiến này khởi lên: "Gi6 không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ.,, Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo5 săc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ? chịu sự biến hoại, thời có nên coi cái ấy là: "Đây là của tôi5 đây là tôi5 đây là tự ngã của t6i" không? Thưa không, bạch Thế Tôn.

Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ9 chịu sự biến hoại, thời có nên coi cái ấy là: “Bây là của tôi9 đây là tôi5 đây là tự ngã của t6i” không? -Thưa không, bạch Thế Tôn. Như vậy? này các Tỷ-kheo5 bất kỳ sắc nào thuộc quá khứ, tương lai, hiện tại; hoặc trong hay ngoài; hoặc thô hay tế; hoặc hạ liệt hay thù thắng; hoặc xa hay gân, thời tât cả các săc ây phải được thây biêt như thật với chánh trí răng: “Bây không là của tôi5 đây không là tồi, đây không là tự ngã của tôi?5 Bất kỳ thọ... tưởng... hành... thức nào thuộc quá khứ, tương lai, hiện tại; hoặc trong

hay ngoài; hoặc thô hay tế; hoăc ha liệt hay thù thắng; hoặc xa hay gần, thời tất cả các thức ấy phải được thấy biết như thật với chánh trí ràng: "Bây không là của tôi, đây không là tôi, đây không là tự ngã của tôi." Thấy vậy... vị ấy biết rõ:"...sau đời hiện tại không còn đời sống nào khác nữa (Như phẩm III ở trên).

II-XXV (S III. 224) 277-300. (Như phẩm II ở trên). XXVI. KINH PHI LẠC PHI KHỔ (Adukkhamasukhĩsutta) (5. III. 224) 301. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do có cái gi, này các Tỷ^kheo, do chấp thủ cái gì9 do thiên chấp cái gì5 [tà] kiến này khởi lên: "Tự ngã chẳng phải khổ chẳng phải lạc, không bệnh sau khi chết? , Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... —Do có săc9 này các Tỷ-kheo, do châp thủ săc? do thiên châp săc9 [tà] kiên này khởi lên: "Tự ngã chẳng phải khổ chẳng phải lạc, không bệnh sau khihết." Do có thọ... có tưởng... có hành... Do có thức, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ thức, do thiên chấp thức, [tà] kiến này khởi lên: "Tịt ngã chẳng phải khổ chẳng phải lạc, không bệnh sau khi chết.” Các ông nghĩ thế nào5 này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, thời có nên coi cái ấy là: "Bây là của tôi, đây là tôi, đây là tự ngã của t6i" không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Thọ... tưởng... hành... thức là thường hay vô thường? -Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ9 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khô5 chịu sự biên hoại, thời có nên coi cái ây là: "Bây là của tôi5 đây là tôi, đây là tự ngã của t6i" không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, bất kỳ sắc nào thuộc quá khứ, tương lai, hiện tại; hoặc trong hay ngoài; hoặc thô hay tế; hoặc hạ liệt hay thù thắng; hoặc xa hay gần, thời tất cả các sắc ấy phải được thấy biết như thật với chánh trí rằng: “Dây không là của tôi5 đây không là tôi5 đây không là tự ngã của tôi.99 Bất kỳ thọ... tưởng... hành... thức nào thuộc quá khứ, tương lai, hiện tại; hoặc trong hay ngoài; hoặc thô hay tế; hoặc hạ liệt hay thù thắng; hoặc xa hay gần, thời tất cả các thức ấy phải được thấy biết như thật với chánh trí rằng: "Dây không là của tôi5 đây không là tôi, đây không là tự ngã của t6i."

Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc đa yăn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc, nhàm chán đối với thọ5 nhàm chán đối với tưởng, nhàm chán đối với hành, nhàm chán đối với thức. Do nhàm chán nên vị ấy ly tham; do ly tham nên vị ấy được giải thoát. Trong sự

giải thoát, trí khởi lên biết rằng: "Ta đã được giải thoát." Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, sau đời hiện tại không còn đời sống nào khác nữa."

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.